

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2624/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2012

V/v kiến nghị xem xét
lại Bản án phúc thẩm số
05/2012/HC-PT ngày
03/5/2012 của Toà phúc
thẩm Toà án nhân dân
tối cao tại Đà Nẵng

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....11.532.....
	Ngày: 07/08/2012
	Chuyên:.....

Kính gửi:

- Chánh án Toà án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 10/6/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận được Bản án số 05/2012/HC-PT ngày 03/5/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng về khiếu nại Quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế của Công ty TNHH Trường Xuân (*sau đây gọi tắt là Công ty*). Với tinh thần tuân thủ pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã tích cực chỉ đạo triển khai thi hành bản án; tuy nhiên, xét kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh và ý kiến của các cơ quan chuyên môn tại cuộc họp ngày 10/7/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tỉnh báo cáo và kiến nghị đến Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về vụ việc như sau:

I. VỀ QUÁ TRÌNH PHÁT HIỆN, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THUẾ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI ĐỐI VỚI CÔNG TY TNHH TRƯỜNG XUÂN

1. Về quá trình phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế:

a) Công ty được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3402000079, đăng ký lần đầu vào ngày 11/3/2002, từ năm 2006 bắt đầu có phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 2.074.270.174 đồng (*chủ yếu từ hoạt động chuyển nhượng nhà, đất*). Theo Tờ khai tự quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2006 do Công ty lập ngày 28/3/2007, thể hiện: Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 2.074.270.174 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm là 580.795.649 đồng (2.074.270.174 đồng x 28%), *Công ty tự xác định được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là 580.795.649 đồng và không kê khai thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất năm 2006*. Mãi đến ngày 27/6/2008, Công ty có Công văn số 12/CV-TX ngày 27/6/2008 về việc bổ sung hồ sơ khai thuế theo yêu cầu của Cục Thuế tỉnh, kèm theo phụ lục số 2 (*Thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất,*

chuyển quyền thuê đất năm 2006) có nêu: Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất là 2.026.080.000 đồng; chi phí từ chuyển quyền sử dụng đất là 297.793.844 đồng; thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất là 1.728.286.156 đồng; thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất là **770.443.650 đồng**, **Công ty đề nghị được bảo lưu nội dung ưu đãi miễn, giảm thuế.**

Đến năm 2007, Công ty tiếp tục có phát sinh thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 13.040.347.462 đồng (*chủ yếu từ hoạt động chuyển nhượng nhà, đất*). Theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2007 do Công ty lập ngày 01/3/2008, thể hiện: Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp là 13.040.347.462 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm là 3.651.297.289 đồng (13.040.347.462 đồng x 28%), **Công ty tự xác định được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2007 là 3.651.297.289 đồng** và kèm theo phụ lục lập ngày 01/3/2008 (Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất năm 2007), có nêu: Doanh thu từ chuyển quyền sử dụng đất là 7.646.990.000 đồng; chi phí từ chuyển quyền sử dụng đất là 1.143.958.578 đồng; thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất là 6.503.031.422 đồng; **thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất là 2.312.477.974 đồng** (trong đó: tính theo thuế suất 28% là 1.820.848.798 đồng; tính theo lũy tuyền từng phần là 491.629.176 đồng).

b) Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và Tổng Thanh tra Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 về thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước tại Cục Thuế tỉnh và các đối tượng nộp thuế trong 02 năm (2006 - 2007), theo đó Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Công ty và phát hiện các sai phạm như sau:

- Công ty tự xác định miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong năm 2006- 2007 không đúng theo quy định Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và các nghị định hướng dẫn thi hành, dẫn đến thiếu số thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất phải nộp ngân sách là 3.082.922.000 đồng (*năm 2006 là 770.444.000 đồng, năm 2007 là 2.312.478.000 đồng*).

- Công ty kê khai sai phần thuế thu nhập bổ sung từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất không đúng quy định Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính dẫn đến khai thiếu số thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất năm 2007 so với số liệu đã kê khai của đơn vị gửi Cục Thuế tỉnh là 584.540.000 đồng.

Đoàn thanh tra căn cứ Điều 21 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003, có qui định: "... Trong trường hợp cơ sở kinh doanh xác định không đúng về điều kiện ưu đãi, số thuế được miễn, giảm, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế thì bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế"; Căn cứ vào tiết a, điểm 1, Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP

ngày 07/6/2007 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, có quy định "*Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số tiền thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ, trung thực các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ*" tiến hành lập Biên bản vi phạm pháp luật về thuế vào ngày 03/9/2008, trình Chánh Thanh tra tỉnh xem xét, trao đổi thống nhất với Cục Thuế tỉnh tại cuộc họp ngày 09/9/2008 và trình Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 xử phạt vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế đối với Công ty, có nội dung:

+ Mức phạt 10% trên tổng số thuế do hành vi khai sai được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ đối với khoản thuế khai sai thuộc năm 2007 với số tiền xử phạt do khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất năm 2007 phải nộp là 289.702.000 đồng (*hoàn toàn không xử phạt đối với số thuế khai sai của năm 2006*).

+ Mức phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp với số tiền xử phạt chậm nộp thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất năm 2007 là 220.173.000 đồng.

+ Truy thu số tiền thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm (2006-2007) là 3.667.462.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Toàn bộ số tiền xử phạt và truy thu nêu trên, Công ty đã thực hiện nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

2. Về khiếu nại của Công ty và giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

a) Sau khi nhận được Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, Công ty có Đơn khiếu nại số: 21/2008/CV-TX ngày 31/10/2008, cho rằng việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 xử phạt Công ty các khoản như: số tiền 289.702.000 đồng đối với hành vi khai sai thuế, số tiền 220.173.000 đồng đối với hành vi chậm nộp tiền thuế và truy thu số tiền 3.667.462.000 đồng thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất là không đúng, vì: Công ty được thành lập năm 2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3402000079 ngày 11/03/2002 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, do đó Công ty là đối tượng được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, *kể cả thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập (tức là năm 2006 và năm 2007) và được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, kể cả thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm tiếp theo (tức năm 2008 và năm 2009) theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao Chánh Thanh tra tỉnh

thăm tra, xác minh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 532/QĐ-UBND ngày 31/3/2009 bác đơn khiếu nại số: 21/2008/CV-TX ngày 31/10/2008 của Công ty. Bởi các căn cứ:

- Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 và Thông tư số 18/2002/TT-BTC ngày 20/02/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2001/NĐ-CP ngày 04/06/2001, Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/05/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997, không điều chỉnh khoản thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất. Việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất được điều chỉnh bởi Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất số 17/1999/QH 10 ngày 21/12/1999. Do vậy, hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong giai đoạn trước ngày 01/01/2004 (*ngày Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 có hiệu lực*) của Công ty (nếu có phát sinh) phải được điều chỉnh bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất số 17/1999/QH 10 ngày 21/12/1999, chứ không được điều chỉnh bởi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997.

Đến năm 2003, Quốc hội ban hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003, có qui định tại điểm 2, Điều 31, Chương VIII: *“Bãi bỏ quy định về thuế chuyển quyền sử dụng đất đối với cơ sở kinh doanh quy định tại Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất. Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất của cơ sở kinh doanh phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định của Luật này”* và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 tại Điều 10 và Điều 15, Chương III *“về xác định thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất”*, đã qui định: *Thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất tại điểm 1 và 2 của điều này phải chịu thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất; và quy định: Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế quy định tại Chương V Nghị định này đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất.*

- Ngày 22/12/2008, Thanh tra tỉnh có Công văn số 673/TTT-KT gửi Bộ Tài chính xin giải đáp về chính sách miễn, giảm thuế TNDN và thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với trường hợp của Công ty, được Tổng Cục Thuế trả lời tại Công văn số 469/TCT-CS ngày 11/02/2009, như sau: *“Điều 15 Nghị định số: 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp: Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế quy định tại Chương V Nghị định này đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2004. Căn cứ vào quy định như trên, trường hợp năm 2006, Công ty có thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê*

đất, thì phải tách riêng thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất và thu nhập từ hoạt động này không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể cả trong trường hợp Công ty đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế (nếu có)”.

Như vậy, Công ty không đủ điều kiện để được miễn thuế, giảm thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất trong 02 năm (2006 - 2007).

- Căn cứ theo quy định tại Điều 21 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003, có qui định: **Cơ sở kinh doanh tự xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, mức miễn thuế, giảm thuế, chuyển lỗ để đăng ký với cơ quan thuế và thực hiện khi quyết toán thuế. Trong trường hợp cơ sở kinh doanh xác định không đúng về điều kiện ưu đãi, số thuế được miễn, giảm, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế thì bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế;** và theo điểm 1 mục V phần E Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính có qui định: **Trường hợp cơ sở kinh doanh không đảm bảo các điều kiện để áp dụng thuế suất ưu đãi và thời gian miễn, giảm thuế thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, nộp thuế điều chỉnh và bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo qui định hiện hành.**

II. VỀ KHỞI KIẾN QUYẾT ĐỊNH SỐ 111/QĐ-XPHC NGÀY 03/10/2008 CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THUẾ VÀ QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH CỦA TOÀ ÁN

1. Về việc thụ lý và xét xử sơ thẩm vụ án hành chính của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

a) Công ty do ông Lương Hữu Tiên, đại diện đã có đơn khởi kiện ghi ngày 18/4/2009 gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và được Tòa án tiếp nhận vào sổ công văn đến số 4/5 ngày 28/4/2009, nhưng mãi đến ngày 24/12/2009 (08 tháng sau khi nhận đơn), Tòa án mới thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm. Trong thời gian này, Công ty đã có Công văn số 19/CV-TX ngày 26/6/2009 gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi, nói rõ **Công ty TNHH Trường Xuân “quyết định dừng vụ khiếu nại” và “không tiếp tục khiếu nại, khiếu kiện” và có đề nghị UBND tỉnh không thu tiền phạt vi phạm hành chính và phạt chậm nộp**, đồng thời Công ty cũng đã thực hiện nộp đầy đủ số tiền truy thu và xử phạt vào ngân sách nhà nước, thế nhưng Tòa vẫn thụ lý vụ án.

b) Ngày 27/7/2011, Hội đồng xét xử và thực hiện nghị án kéo dài đến 15 giờ ngày 29/7/2011 mới tuyên án tại Bản án số 01/2011/HCST ngày 29/7/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, thể hiện: Hội đồng xét xử nhận định **“Công ty đã kê khai, báo cáo thuế hàng tháng, năm gửi đến Cục Thuế tỉnh đầy đủ, đúng hạn luật định và điều này cũng được Đoàn thanh tra thừa nhận tại Biên bản thanh tra lập ngày 05/8/2008; mặt khác tại phần D**

Thông tư số 128 ngày 22/12/2003 quy định cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định, thông báo cho cơ sở kinh doanh khi chưa nộp thuế đúng thời hạn hoặc nộp thuế thiếu, nhưng quá trình kê khai, báo cáo hàng năm của Công ty gửi cơ quan thuế, cơ quan thuế kiểm tra không có ý kiến gì về việc kê khai sai dẫn đến chậm nộp, nên đây không phải lỗi của doanh nghiệp". Và nhận định: "thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất của Công ty phát sinh từ năm 2006 nên phải áp dụng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2004) để điều chỉnh, tại điểm 2 Điều 31 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 có quy định: *"Bãi bỏ quy định về thuế chuyển quyền sử dụng đất đối với cơ sở kinh doanh quy định tại Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất. Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất của cơ sở kinh doanh phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định của Luật này"*. Do đó thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất của Công ty phát sinh trong từ năm 2006, 2007 không được miễn, giảm là đúng, nội dung khởi kiện này của Công ty không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không công nhận".

Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận một phần nội dung đơn khởi kiện của Công ty hủy một phần Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, về nội dung tại điểm 1, Điều 1 như sau:

- **Hủy bỏ nội dung:** Mức phạt 10% theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ trên số tiền vi phạm năm 2007, với số tiền xử phạt là 289.702.000 đồng; Mức phạt 0,05% theo quy định tại theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và khoản 3, Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ, với số tiền xử phạt chậm nộp là 220.173.000 đồng.

- **Bác yêu cầu** của Công ty về yêu cầu hủy việc truy thu số tiền thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất là 3.667.462.000 đồng.

2. Về quá trình kháng cáo và Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính:

a) Sau khi nhận được Bản án số 01/2011/HCST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh có Công văn số 2171/UBND-NC ngày 04/8/2011 giao Chánh Thanh tra tỉnh (người được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền) xác lập các thủ tục để kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

- Ngày 08/8/2011, Chánh Thanh tra tỉnh gửi Đơn kháng cáo Bản án số 01/2011/HCST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, để kháng cáo một phần bản án hành chính sơ thẩm vụ án kiện Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể là: *không chấp nhận việc tuyên hủy nội dung xử phạt vi phạm hành*

chính đối với hành vi khai sai về thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất trong Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Công ty cũng có đơn kháng cáo không chấp nhận việc truy thu số tiền thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất là 3.667.462.000 đồng.

b) Đến ngày 03/5/2012, Hội đồng xét xử phúc thẩm, gồm có: Ông Phạm Bá Sơn - Chủ tọa phiên tòa và các thẩm phán: ông Hồ Ngọc Bích và Nguyễn Văn Tiến; bà Phạm Thị Mỹ Thu, Kiểm sát viên - đại diện Viện Kiểm sát thực hành công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa.

Tại phiên Tòa, theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tối cao tại Đà Nẵng đã phát biểu: giữ nguyên xử phạt 10% theo quy định, với số tiền xử phạt là 289.702.000 đồng và truy thu số tiền thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất là 3.667.462.000 đồng. *Chỉ đề nghị Tòa hủy bỏ nội dung: Mức phạt 0,05% theo quy định tại theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ với số tiền xử phạt chậm nộp là 220.173.000 đồng.*

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã dựa vào tình tiết: “*Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty kê khai báo cáo thuế gửi Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi đầy đủ, đúng hạn (BL 39-53). Điều này được thể hiện cụ thể tại trang 9 Biên bản thanh tra lúc 16 h00 ngày 05/8/2008 của Đoàn thanh tra tỉnh Quảng Ngãi. Mặt khác tại phần D Thông tư số 128 ngày 22/12/2003 quy định: trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc kê khai nộp quyết toán thuế thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế. Vì vậy, không có cơ sở cho rằng Công ty khai sai thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất*”.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: “*Tòa cấp sơ thẩm nhận định rằng Công ty có thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất từ năm 2006 nên phải áp dụng Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2004). Căn cứ Công văn số 3571 ngày 29/3/2005 của Bộ Tài chính, Công văn số 657 ngày 07/02/2005 của Văn phòng Chính phủ thì Công ty TNHH Trường Xuân không thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất; Công ty viện dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 là không phù hợp.*

Công ty cho rằng: *Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997; điểm 8 Thông tư số 88 ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư số 128 ngày 23/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 64 ngày 23/12/2003 của Chính phủ và điểm 6 phần H Thông tư số 134 ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính; Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất năm 2006, năm 2007 và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất 2 năm tiếp theo (năm 2008, 2009). Cách hiểu như trên của doanh nghiệp là không sai. Tuy nhiên về hình thức xử phạt theo*

Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính thì thấy rằng: Điều 12 của Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính quy định hình thức xử phạt chính là: a) cảnh cáo, b) phạt tiền. Ngoài hình thức xử phạt chính bên vi phạm còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung hoặc bị áp dụng một hay nhiều biện pháp khắc phục hậu quả. Điều này đồng nghĩa với việc Công ty không phải chịu hình thức xử phạt hành chính đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất nên biện pháp khắc phục hậu quả tại Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về truy thu thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất đối với Công ty là không phù hợp với quy định của Điều 12 của Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính”.

Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuyên án tại Bản án số 05/2012/HC-PT ngày 03/5/2012, như sau: Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Sửa bản án sơ thẩm. Căn cứ Điều 12 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, Điều 205 của Luật Tố tụng hành chính. Tuyên xử:

- Chấp nhận nội dung khởi kiện của Công ty TNHH Trường Xuân.

- Hủy phần xử phạt về hành vi khai sai thuế thu nhập từ chuyển hoạt động quyền sử dụng đất, với số tiền 289.702.000 đồng và hành vi chậm nộp thuế thu nhập từ chuyển hoạt động quyền sử dụng đất với số tiền 220.173.000 đồng tại các điểm a, b mục 1 Điều 1 Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy phần truy thu thuế thu nhập từ chuyển hoạt động quyền sử dụng đất là 3.667.462.000 đồng điểm a, mục 2 Điều 1 Quyết định số 111/QĐ-XPHC ngày 03/10/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

III. LÝ DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KIẾN NGHỊ XEM XÉT LẠI BẢN ÁN SỐ 05/2012/HC-PT NGÀY 03/5/2012 CỦA TOÀ PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Trước hết, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quán triệt sâu sắc tinh thần thượng tôn pháp luật, minh bạch trong hoạt động xét xử. Kiến nghị này nhằm mục đích làm sáng tỏ về vấn đề pháp luật, tạo sự thống nhất về nhận thức pháp luật. Không đồng tình một sự việc mà các cơ quan công quyền lại nhận thức khác biệt nhau đến như vậy.

Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy Công ty có sai phạm và theo pháp luật về thuế thì bị xử phạt và truy thu thuế là đúng. Tuy nhiên, căn cứ mà Điều 103 và 104 Luật Quản lý thuế thì xử lý hành vi này là thuộc thẩm quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh. Việc các cơ quan tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định xử lý là chưa đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, việc nhận định và xét xử của Tòa là không thuyết phục, bởi các lý do sau:

1. Về việc Công ty có thuộc diện được miễn hay không thuộc diện miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm (2006-2007):

a) Theo Bản án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nêu rằng: “*Tòa cấp sơ thẩm nhận định rằng Công ty có thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất từ năm 2006 nên phải áp dụng Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 (có hiệu lực từ ngày 01/4/2004). Căn cứ Công văn số 3571 ngày 29/3/2005 của Bộ Tài chính, Công văn số 657 ngày 07/02/2005 của Văn phòng Chính phủ thì Công ty không thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất; Công ty viện dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 là không phù hợp.*

Công ty cho rằng: *Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997; điểm 8 Thông tư số 88 ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư số 128 ngày 23/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 64 ngày 23/12/2003 của Chính phủ và điểm 6 phần H Thông tư số 134 ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính; Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất năm 2006, năm 2007 và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất 2 năm tiếp theo (năm 2008, 2009). Cách hiểu như trên của doanh nghiệp là không sai”.*

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thấy rằng, án văn của Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định không thể hiện sự đánh giá độc lập chỉ tuân thủ pháp luật mà chỉ mượn ý kiến của người khác để đánh giá, không nói rõ dứt khoát căn cứ pháp lý để kết luận đúng, sai mà chỉ nêu: “*cách hiểu trên của doanh nghiệp là không sai*” thì rất khó hiểu. Vấn đề cốt lõi nhất trong vụ tranh chấp này là việc Công ty có thuộc diện được miễn hay không thuộc diện miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm (2006-2007), với số tiền là 3.667.462.000 đồng.

b) Hội đồng xét xử phúc thẩm có sự nhầm lẫn trong việc áp dụng pháp luật khi xem xét việc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, cụ thể như:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm cho rằng:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997, quy định: “*Cơ sở sản xuất trong nước mới thành lập được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm đầu kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong thời gian 02 năm tiếp theo*”.

+ Tại điểm 8 Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư số 128 ngày 23/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 64 ngày 23/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định:

“Các cơ sở kinh doanh trong nước đã thành lập trước đây có điều kiện ưu đãi đầu tư theo các văn bản pháp luật trước đây, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư thì được ưu đãi về thuế theo các điều kiện ưu đãi trước đây cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại tính từ ngày 01/01/2004”

“Các cơ sở kinh doanh đang được miễn, giảm thuế theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 10/5/1997, nếu còn thời hạn được miễn, giảm thuế thì tiếp tục được hưởng hết thời gian miễn, giảm thuế còn lại” (Sửa đổi bổ sung điểm 3, phần I “Tổ chức thực hiện” của Thông tư số 128/2003/T-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính).

+ Tại điểm 6 phần H Thông tư số 134 ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính, quy định: *“Cơ sở kinh doanh đang hưởng miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính và Thông tư số 88/2004/TT-BTC, theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp tiếp tục hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại”.*

c) Qua đối chiếu, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy:

- Các khoản, điều của các văn bản nêu trên không đề cập cụ thể đến thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất mà chỉ hướng dẫn các cơ sở kinh doanh đang được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 10/5/1997 và theo Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003, Thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/9/2004 của Bộ Tài chính.

- Pháp luật được áp dụng là pháp luật đang có hiệu lực tại thời điểm xảy ra vi phạm. Kỳ tính thuế năm 2006 và năm 2007, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 1997 hết hiệu lực thì không thể viện dẫn ra để xem xét. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003 có hiệu lực từ ngày 01/01/2004, đã qui định tại điểm 2, Điều 31, Chương VIII: ***“Bãi bỏ quy định về thuế chuyển quyền sử dụng đất đối với cơ sở kinh doanh quy định tại Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất. Thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất của cơ sở kinh doanh phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định của Luật này”*** và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003, tại Điều 10, Điều 15, Chương III: *“về xác định thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất”, có qui định: Thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất tại điểm 1 và 2 của điều này phải chịu thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất; và quy định: Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế quy định tại Chương V Nghị định này đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất (Chương V về miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp: tại Điều 33 quy định điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; tại Điều 34 quy định địa bàn khuyến khích đầu tư được hưởng*

ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp). Nhận thức này của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đồng nhất với ý kiến của Tổng Cục Thuế trả lời tại Công văn số 469/TCT-CS ngày 11/02/2009, đã khẳng định: “Điều 15 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp: **Không áp dụng mức thuế suất ưu đãi; miễn thuế, giảm thuế quy định tại Chương V Nghị định này đối với thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2004. Căn cứ vào quy định như trên, trường hợp năm 2006, Công ty có thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất, thì phải tách riêng thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất và thu nhập từ hoạt động này không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp kể cả trong trường hợp Công ty đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế (nếu có)**”.

- Mặt khác, theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20/5/1998, Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi), Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, thì trường hợp của Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ tổng hợp tại Đê bao thị xã Quảng Ngãi **là không thuộc đối tượng được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư**, vì dự án đầu tư do Công ty thực hiện không thuộc Danh mục A, B, C được ban hành kèm theo Nghị định này; thực tế Công ty cũng không được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc Giấy phép đầu tư đối với dự án này. Nội dung này Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng đã xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi xử lý.

Tại điểm 1 Công văn số 3571/TC/TCT ngày 29/3/2005 của Bộ Tài chính có nêu: “**Các cơ sở kinh doanh đầu tư phát triển hạ tầng; đầu tư phát triển nhà đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư nếu còn thời gian được ưu đãi miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư cho năm 2004 và các năm tiếp theo thì tiếp tục được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất đối với đất được nhà nước giao hoặc có quyền sử dụng đất trước ngày 01/01/2004 để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà đến hết thời hạn ưu đãi quy định tại Giấy phép ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư**”. Vì Công ty không được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư và không được cấp Giấy phép đầu tư nên không thuộc đối tượng được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất theo Công văn số 3571/TC/TCT ngày 29/3/2005 của Bộ Tài chính.

- Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì luật và nghị định có giá trị pháp lý cao hơn thông tư; trường hợp này nghị định

của Chính phủ quy định khá rõ, chi tiết thì phải áp dụng nghị định của Chính phủ để xử lý.

*** Từ các căn cứ pháp luật nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khẳng định Công ty TNHH Trường Xuân không đủ điều kiện để được miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất trong 02 năm (2006-2007), với số tiền là 3.667.462.000 đồng.**

2. Về lý do Tòa án đưa ra để không chấp nhận phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty, cho rằng: *“Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty kê khai báo cáo thuế gửi Cục Thuế tỉnh đầy đủ, đúng hạn (BL 39-53). Điều này được thể hiện cụ thể tại trang 9 Biên bản thanh tra lúc 16 h00 ngày 05/8/2008 của Đoàn thanh tra tỉnh Quảng Ngãi. Mặt khác tại phần D Thông tư số 128 ngày 22/12/2003 quy định: trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc kê khai nộp quyết toán thuế thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế. Vì vậy, không có cơ sở cho rằng Công ty khai sai thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất”*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy việc xem xét của Hội đồng xét xử chưa đảm bảo tính toàn diện ở chỗ:

a) Hội đồng xét xử chỉ mới xem xét nghĩa vụ của cơ quan thuế theo quy định tại Thông tư số 128 ngày 22/12/2003 mà chưa xem xét nghĩa vụ của người nộp thuế được quy định tại các văn bản pháp luật về thuế, gồm:

- Theo Điều 21 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003, có qui định: *Cơ sở kinh doanh tự xác định các điều kiện được hưởng ưu đãi thuế, mức miễn thuế, giảm thuế, chuyển lỗ để đăng ký với cơ quan thuế và thực hiện khi quyết toán thuế. Trong trường hợp cơ sở kinh doanh xác định không đúng về điều kiện ưu đãi, số thuế được miễn, giảm, số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế thì bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế.*

- Theo khoản 2 Điều 7 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 quy định nghĩa vụ của người nộp thuế là: *“Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế”*.

- Thông tư số 128 mà Hội đồng xét xử phúc thẩm sử dụng đã hết hiệu lực thi hành, đã được thay thế bởi Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 được áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2007 trở đi.

b) Sử dụng Bảng kê khai báo cáo thuế gửi Cục Thuế tỉnh (BL 39-53) và lấy nhận xét ban đầu của Đoàn thanh tra trong Biên bản làm việc với Công ty để đánh giá mà không xem xét Biên bản vi phạm pháp luật về thuế được lập ngày 03/9/2008 của Đoàn thanh tra, Kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền được quy định tại Điều 42 Luật Thanh tra ngày 15/6/2004; không

xem xét ý kiến của Cục Thuế tỉnh trả lời tại Công văn số 2263/CT-THNVDT ngày 04/10/2011: *Việc Công ty tiếp tục bảo lưu việc kê khai miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản không đúng quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp là thuộc trách nhiệm của Công ty.*

c) Hành vi vi phạm của Công ty đó là hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, cụ thể:

- Công ty không thuộc diện được miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm 2006-2007 (trong đó năm 2007 là 2.312.478.000 đồng), nhưng Công ty lại tự xác định mình thuộc diện được miễn thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất là trái với qui định tại điểm 2, Điều 31, Chương VIII Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 09/2003/QH11 ngày 17/6/2003; quy định tại Điều 10 và Điều 15, Chương III Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003; ý kiến của Tổng Cục Thuế trả lời tại Công văn số 469/TCT-CS ngày 11/02/2009.

- Số thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong năm 2007 phải là 2.897.018.000 đồng, nhưng Công ty chỉ xác định và kê khai là 2.312.478.000 đồng, rõ ràng đã khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp là 584.540.000 đồng.

d) Tham chiếu theo Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, hành vi sai phạm của Công ty trong việc tự xác định miễn thuế và xác định thiếu số thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất trong 2007 sai qui định của pháp luật dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp là: *“Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số tiền thuế được miễn, giảm nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ, trung thực các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ”* được qui định tại tiết a, điểm 1, Điều 13 Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ.

* Như vậy, Hội đồng xét xử 02 cấp chỉ dựa vào lỗi thiếu kịp thời của cơ quan thuế; dựa vào nhận xét sơ bộ ban đầu của Đoàn thanh tra tại Biên bản làm việc để không chấp nhận vi phạm của Công ty và không thống nhất xử phạt Công ty là chưa công bằng, có sai lệch trong việc áp dụng pháp luật để xét xử.

IV. KIẾN NGHỊ

Với những lý do đã trình bày ở trên nhằm đảm bảo pháp chế, rõ ràng, minh bạch trong quản lý, điều hành xã hội theo pháp luật, UBND tỉnh Quảng

Ngãi kính đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chỉ đạo kiểm tra, xem xét đối với Bản án số 05/2012/HC-PT ngày 03/5/2012 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng theo thẩm quyền; nếu thấy đủ điều kiện thì kháng nghị giám đốc thẩm; trường hợp không đủ điều kiện giám đốc thẩm thì chỉ đạo giải thích rõ Bản án trả lời cho UBND tỉnh Quảng Ngãi biết theo pháp luật thì Công ty TNHH Trường Xuân có phải nộp số thuế thu nhập từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất trong 02 năm (2006 - 2007) số tiền 3.667.462.000 đồng vào ngân sách nhà nước hay không.

(Gửi kèm theo văn bản này là một số văn bản: Quyết định thanh tra, Quyết định xử phạt, Quyết định giải quyết khiếu nại, Công văn của Tổng Cục Thuế, của Cục Thuế tỉnh, 02 Bản án của 02 cấp xét xử và các văn bản pháp luật liên quan).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo, rất mong Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quan tâm xem xét, thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Tổng Thanh tra Chính phủ;
- Tổng Cục trưởng Tổng Cục thuế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh;
- TT BCĐ phòng, chống tham nhũng tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành: Thanh tra, Tài chính, Tư pháp, Công an, Cục Thuế tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, KS&NC (dmhai 398)



CHỦ TỊCH

Cao Khoa